

Số : 73/QĐ-THVK

Mạo Khê, ngày 05 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý I năm 2022 và tình hình thực hiện thu-chi dịch vụ, thu khác quý I năm 2022 của trường tiểu học Vĩnh Khê

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC VĨNH KHÊ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-PGDĐT ngày 05 tháng 01 năm 2022 của phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều “Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2022”;

Căn cứ Bảng đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách tại Kho bạc nhà nước quý I năm 2022 và sổ kế toán nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý I năm 2022 và tình hình thực hiện thu-chi dịch vụ, thu khác quý I năm 2022 của trường tiểu học Vĩnh Khê (đính kèm biểu số 03).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Giám hiệu nhà trường và các bộ phận có liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận :

- BGH nhà trường;
- Như Điều 3;
- Lưu.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Nguyệt



Đơn vị: TRƯỜNG TH VINH KHÊ

Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mạo Khê, ngày 05 tháng 04 năm 2022

**CÔNG KHAI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2022
VÀ THU-CHI DỊCH VỤ, THU KHÁC QUÝ I NĂM 2022**

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường tiểu học Vĩnh Khê công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi quý I (03 tháng năm 2022)/cả năm như sau:

ĐV tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2022	Thực hiện quý I năm 2022	Thực hiện quý I/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý I năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0	0	0	
I	Số thu phí, lệ phí	0	0	0	
1	Học phí	0	0	0	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0	0	0	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0	0	0	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	8.831.000.000	2.044.969.085	23,16	
I.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	8.831.000.000	2.044.969.085	23,16	
	Trong đó:				
1	<u>Chi thanh toán cho cá nhân</u>	<u>7.186.450.000</u>	1.694.181.491	23,6	
	Mục 6000	3.635.000.000	945.375.200	26,0	
	Mục 6050	60.000.000	0	-	
	Mục 6100	2.380.000.000	492.861.944	20,7	
	Mục 6200	27.450.000	0	-	
	Mục 6250	24.000.000	700.000	2,9	

	Mục 6300	1.060.000.000	254.244.347	24,0	
	Mục 6400	-	1.000.000		
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	1.544.550.000	287.422.594		
	Mục 6500	195.000.000	0	-	
	Mục 6550	202.550.000	22.665.000	11,2	
	Mục 6600	52.000.000	14.112.154	27,1	
	Mục 6650	20.000.000	0	-	
	Mục 6700	20.000.000	800.000	4,0	
	Mục 6750	120.000.000	25.568.400		
	Mục 6900	560.000.000	220.707.040	39,4	
	Mục 6950	50.000.000	0	-	
	Mục 7000	310.000.000	3.570.000	1,2	
	Mục 7050	15.000.000	0	-	
3	Các khoản chi khác	100.000.000	63.365.000	63,4	
	Mục 7750	100.000.000	63.365.000	63,4	
C	Thu, chi dịch vụ, thu khác				
I	Dư đầu kỳ (01/01/2022)	0	63.719.273		
1	Nguồn Tin học		7.797.000		
2	Nguồn học Tiếng Anh NN		21.726.000		
3	Nguồn học Tiếng Anh tự chọn lớp 1,2		5.126.930		
4	Nguồn học giáo dục kỹ năng sống		19.622.122		
5	Nguồn chăm sóc sức khỏe ban đầu HS		8.163.351		
6	Nguồn khen thưởng		1.190.000		
7	Nguồn hoàn trả tiền BHYT học sinh (HS khuyết tật)		93.870		
II	Tổng số thu	161.459.888	161.459.888	100	
II.1	Thu dịch vụ	159.264.000	159.264.000	100	



1	Nguồn học Tiếng Anh NN (thu tháng 01/2022)	138.816.000	138.816.000	100	
2	Nguồn học Tiếng Anh tự chọn lớp 1,2 (thu tháng 01/2022)	20.448.000	20.448.000	100	
II.2	Thu khác	2.195.888	2.195.888	100	
1	Nguồn chăm sóc sức khỏe ban đầu HS	2.195.888	2.195.888	100	
III	Tổng số chi	158.117.006	158.117.006	100	
III.1	Chi dịch vụ	158.023.136	158.023.136	100	
1	Nguồn học Tiếng Anh NN	141.008.636	141.008.636	100	
2	Nguồn học Tiếng Anh tự chọn lớp 1,2 (chi tiền công giáo viên dạy, công tác quản lý học TA tự chọn lớp 1,2 tháng 01/2022)	17.014.500	17.014.500	100	
III.2	Chi khác	93.870	93.870	100	
1	Nguồn hoàn trả tiền BHYT học sinh (chi trả tiền hoàn trả BHYT HS khuyết tật)	93.870	93.870	100	
III	Dư cuối kỳ (31/3/2022)	67.062.155	67.062.155	100	
1	Nguồn Tin học	7.797.000	7.797.000	100	
2	Nguồn học Tiếng Anh NN	19.533.364	19.533.364	100	
3	Nguồn học Tiếng Anh tự chọn lớp 1,2	8.560.430	8.560.430	100	
4	Nguồn học giáo dục kỹ năng sống	19.622.122	19.622.122	100	
5	Nguồn chăm sóc sức khỏe ban đầu HS (TK tiền gửi kho TK kho bạc nhà nước)	10.359.239	10.359.239	100	
6	Nguồn khen thưởng (TK tiền gửi kho bạc nhà nước)	1.190.000	1.190.000	100	

Lập biểu



Nguyễn Hương Bưởi

Mạo Khê, ngày 05 tháng 04 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Nguyệt

